

CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH BÌNH PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 559/2026/TBĐG-BP

Gia Lai, ngày 13 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI

ĐẾN

Chuyển:

hồ sơ số:

(Quyền sử dụng đất ở tại khu dân cư xã Phước Nghĩa (cũ) và khu dân cư xã Phước Lộc (cũ)
nay là xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai)

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở tại khu dân cư xã Phước Nghĩa (cũ) và khu dân cư xã Phước Lộc (cũ) nay là xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Tổng số lượng các lô đấu giá quyền sử dụng đất: 65 lô;
- Tổng diện tích: 8.564,3 m².
- Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo các quyết định quy hoạch chi tiết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

- Tổng giá khởi điểm: **55.114.052.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi lăm tỷ, một trăm mười bốn triệu, không trăm năm mươi hai nghìn đồng).

(Vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá các lô đất của từng phiên đấu giá có phụ lục chi tiết kèm theo thông báo đấu giá số 559/2026/TBĐG-BP ngày 13/04/2026).

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý xã Tuy Phước

Địa chỉ: 381 đường Nguyễn Huệ, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá, cụ thể:

Phiên đấu giá ngày: 07/05/2026 (Thứ 5) gồm 13 lô đất tại Khu dân cư xã Phước Nghĩa (cũ) và 52 lô đất tại khu dân cư xã Phước Lộc (cũ) nay là xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục kèm theo thông báo 559/2026/TBĐG-BP ngày 13/04/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16h00 ngày **03/05/2026**.

+ Tại Ban Quản lý xã Tuy Phước (381 Nguyễn Huệ, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai): Từ **08h00' đến 16h00'**, ngày **04/05/2026**.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16h00', ngày **04/05/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07h30', ngày **07/05/2026 (Thứ 5)**, Ban Quản lý xã Tuy Phước (381 Nguyễn Huệ, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai).

5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Tất cả các cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá; phải nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.

- Không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- **Bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ, gồm các loại chứng từ, cụ thể:**

+ 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);
+ Photo 01 bản CCCD (còn thời hiệu) và photo hình ảnh chụp lại CCCD điện tử trên VneiD;
+ 01 bản gốc/ bản photo Chứng từ nộp tiền của tiền đặt trước nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 bản gốc chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, có ghi họ tên người tham gia đấu giá, tài sản đấu giá, niêm phong và ký giáp lai.

→ Các loại giấy tờ trên: **bấm theo từng lô riêng biệt, bỏ vào bì thư do công ty cung cấp có ghi họ tên khách hàng tham gia và nộp vào thùng Hồ sơ khách hàng.**

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người đăng ký. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ. Khách hàng sử dụng bút bi xanh, màu mực không thể xóa được; **Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.**

6. Nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:

- Số tài khoản: 4300000064123 tại Ngân hàng Agribank - CN Bình Định
- Số tài khoản: 522019010002 tại Ngân hàng Sacombank - CN Tam Quan
- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV – CN Phú Tài
- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn

Lưu ý: + **Cách thức nộp Tiền đặt trước tham gia đấu giá: nộp riêng từng lô vào tài khoản ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú.**

+ Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền: ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại xã/ phường. (Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất xã...).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể: hồ sơ không hợp lệ.

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (xã);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo**, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ, trừ trường hợp khách hàng có nhiều hơn 01 giấy nộp tiền, thì tổng số tiền trên các giấy nộp tiền đó phải bằng với số tiền theo Thông báo

7. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi như sau:

* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 0 bước, 01 bước, 02 bước, 03 bước,...

* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là: khởi điểm, một bước, hai bước, ba bước,...

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.

8. Quy định về giá trúng đấu giá:

Giá trúng đấu giá = Giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên.

9. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- Ban Quản lý xã Tuy Phước.

Địa chỉ: 381 Nguyễn Huệ, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai.

- UBND xã Tuy Phước.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp, Sở Tài chính đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan;
- Ban Quản lý xã Tuy Phước – niêm yết;
- UBND xã Tuy Phước – niêm yết;
- Đăng tải trang thông tin điện tử công ty;
- Niêm yết, lưu Công ty.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Minh Nhã

PHỤ LỤC
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ THỊ TRẤN TUY PHƯỚC (CŨ),
KHU DÂN CƯ XÃ PHƯỚC NGHĨA (CŨ) VÀ KHU DÂN CƯ XÃ PHƯỚC LỘC (CŨ)
NAY LÀ XÃ TUY PHƯỚC, TỈNH GIA LAI

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến ngày 03/05/2026.

+ Tại Ban Quản lý xã Tuy Phước (381 Nguyễn Huệ, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai): Từ 08h00' đến 16h00', ngày 04/05/2026
 Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07h30 ngày 07/05/2026 (Thứ 5) tại Ban Quản lý xã Tuy Phước (381 Nguyễn Huệ, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai).

Số TT	Vị trí lô đất - số lô	Diện tích (m ²)	Đơn giá UBND xã phê duyệt (đồng/m ²)	Thành tiền lô đất (triệu đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
A	Khu dân cư xã Phước Nghĩa	1.939,3		6.947.522.000,0		1.395.000.000,0	1.300.000,0	
I	VT 6: Khu dưới ao cá Huỳnh Mai thôn Huỳnh Mai	883,7		3.128.266.000		628.000.000	600.000	
	Các lô quay hướng Tây, tiếp giáp đường quy hoạch lộ giới 14,0m							
1	1	175,5	3.410.000	598.455.000	30.000.000	120.000.000	100.000	
2	2	144,4	3.410.000	492.404.000	25.000.000	99.000.000	100.000	
3	3	138,1	3.410.000	470.921.000	24.000.000	95.000.000	100.000	
4	4	131,8	3.410.000	449.438.000	23.000.000	90.000.000	100.000	
5	5	125,5	3.410.000	427.955.000	22.000.000	86.000.000	100.000	
6	6	168,4	4.092.000	689.093.000	35.000.000	138.000.000	100.000	Lô góc
II	VT 7: Khu ngoài ao cá Huỳnh Mai thôn Huỳnh Mai	905,6		2.952.256.000		593.000.000	600.000	
	Các lô quay hướng Đông, tiếp giáp đường quy hoạch lộ giới 14,0m							
7	1	160,7	3.260.000	523.882.000	27.000.000	105.000.000	100.000	
8	2	153,4	3.260.000	500.084.000	26.000.000	101.000.000	100.000	
9	3	148,7	3.260.000	484.762.000	25.000.000	97.000.000	100.000	
10	7	142,1	3.260.000	463.246.000	24.000.000	93.000.000	100.000	
11	8	133,0	3.260.000	433.580.000	22.000.000	87.000.000	100.000	
12	9	167,7	3.260.000	546.702.000	28.000.000	110.000.000	100.000	
III	Khu E: khu trung tâm xã, thôn Hưng Nghĩa	150		867.000.000		174.000.000	100.000	
	Các lô quay hướng Bắc, tiếp giáp đường quy hoạch lộ giới 12,0m							
13	32	150,0	5.780.000	867.000.000	44.000.000	174.000.000	100.000	

Số TT	Vị trí lô đất - số lô	Diện tích (m ²)	Đơn giá UBND xã phê duyệt (đồng/m ²)	Thành tiền lô đất (triệu đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
B	Khu dân cư xã Phước Lộc	6.625,0		48.166.530.000		9.661.000.000	6.800.000	
I	Vị trí số 04, KDC kề công viên hoá thôn Phú Mỹ 1	3.408,6		25.142.223.000		5.043.000.000	3.400.000	
Các lô đường gom dọc đường quốc lộ 19, quy hoạch lộ giới 9,0m								
14	01	136,7	8.640.000	1.181.088.000	60.000.000	237.000.000	200.000	Lô góc
15	02	134,4	7.200.000	967.680.000	49.000.000	194.000.000	100.000	
Các lô quay hướng Đông tiếp giáp quy hoạch lộ giới 9,0m								
16	03	106,0	6.930.000	734.580.000	37.000.000	147.000.000	100.000	
17	04	105,8	6.930.000	733.194.000	37.000.000	147.000.000	100.000	
18	05	117,4	8.316.000	976.298.000	49.000.000	196.000.000	100.000	Lô góc
19	09	176,9	8.316.000	1.471.100.000	74.000.000	295.000.000	200.000	Lô góc
20	17	165,1	8.316.000	1.372.972.000	69.000.000	275.000.000	200.000	Lô góc
21	21	125,0	6.930.000	866.250.000	44.000.000	174.000.000	100.000	
22	22	124,1	6.930.000	860.013.000	44.000.000	173.000.000	100.000	
23	23	123,6	6.930.000	856.548.000	43.000.000	172.000.000	100.000	
Các lô quay hướng Bắc tiếp giáp quy hoạch lộ giới 9,0m								
24	25	113,8	6.930.000	788.634.000	40.000.000	158.000.000	100.000	
25	26	115,9	6.930.000	803.187.000	41.000.000	161.000.000	100.000	
26	28	120,0	6.930.000	831.600.000	42.000.000	167.000.000	100.000	
27	29	122,1	6.930.000	846.153.000	43.000.000	170.000.000	100.000	
28	30	124,3	6.930.000	861.399.000	44.000.000	173.000.000	100.000	
29	31	155,5	6.930.000	1.077.615.000	54.000.000	216.000.000	200.000	
30	32	130,8	6.930.000	906.444.000	46.000.000	182.000.000	100.000	
31	33	130,4	6.930.000	903.672.000	46.000.000	181.000.000	100.000	
32	34	130,1	6.930.000	901.593.000	46.000.000	181.000.000	100.000	
33	35	126,0	6.930.000	873.180.000	44.000.000	175.000.000	100.000	
34	36	110,1	6.930.000	762.993.000	39.000.000	153.000.000	100.000	
35	37	100,8	8.316.000	838.253.000	42.000.000	168.000.000	100.000	Lô góc
Các lô quay hướng Nam tiếp giáp quy hoạch lộ giới 9,0m								
36	18	152,3	8.316.000	1.266.527.000	64.000.000	254.000.000	200.000	Lô góc
Các lô quay hướng Bắc tiếp giáp quy hoạch lộ giới 5,0m								
37	19	167,0	7.500.000	1.252.500.000	63.000.000	251.000.000	200.000	Lô góc
38	8	141,6	7.500.000	1.062.000.000	54.000.000	213.000.000	200.000	Lô góc

52.201
CỘNG HÒA
BÌNH
DƯƠNG

Số TT	Vị trí lô đất - số lô	Diện tích (m ²)	Đơn giá UBND xã phê duyệt (đồng/m ²)	Thành tiền lô đất (triệu đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
Các lô quay hướng Nam tiếp giáp quy hoạch lộ giới 5,0m								
39	07	152,9	7.500.000	1.146.750.000	58.000.000	230.000.000	200.000	Lô góc
I	Vị trí số 06, KDC kề Nhà văn hoá thôn Phú Mỹ 1	2.836,7		20.193.695.000		4.051.000.000	3.000.000	
Các lô quay hướng Bắc tiếp giáp quy hoạch lộ giới 9,0m								
40	01	141,6	8.316.000	1.177.546.000	59.000.000	236.000.000	200.000	Lô góc
41	02	100,0	6.930.000	693.000.000	35.000.000	139.000.000	100.000	
42	03	100,0	6.930.000	693.000.000	35.000.000	139.000.000	100.000	
43	04	100,0	6.930.000	693.000.000	35.000.000	139.000.000	100.000	
44	05	152,9	8.316.000	1.271.516.000	64.000.000	255.000.000	200.000	Lô góc
Các lô quay hướng Tây tiếp giáp quy hoạch lộ giới 5,0m								
45	06	108,3	6.250.000	676.875.000	34.000.000	136.000.000	100.000	
Các lô quay hướng Đông tiếp giáp quy hoạch lộ giới 9,0m								
46	07	108,5	6.930.000	751.905.000	38.000.000	151.000.000	100.000	
47	08	174,6	6.930.000	1.209.978.000	61.000.000	242.000.000	200.000	
48	09	111,9	6.930.000	775.467.000	39.000.000	156.000.000	100.000	
49	10	101,8	6.930.000	705.474.000	36.000.000	142.000.000	100.000	
50	11	107,9	6.930.000	747.747.000	38.000.000	150.000.000	100.000	
51	12	114,0	6.930.000	790.020.000	40.000.000	159.000.000	100.000	
52	13	120,1	6.930.000	832.293.000	42.000.000	167.000.000	100.000	
53	14	117,8	6.930.000	816.354.000	41.000.000	164.000.000	100.000	
54	15	184,9	6.930.000	1.281.357.000	65.000.000	257.000.000	200.000	
Các lô quay hướng Tây tiếp giáp quy hoạch lộ giới 9,0m								
55	16	144,9	8.316.000	1.204.988.000	61.000.000	241.000.000	200.000	Lô góc
56	17	102,6	6.930.000	711.018.000	36.000.000	143.000.000	100.000	
57	18	100,8	6.930.000	698.544.000	35.000.000	140.000.000	100.000	
58	19	118,6	6.930.000	821.898.000	42.000.000	165.000.000	100.000	
59	20	116,0	6.930.000	803.880.000	41.000.000	161.000.000	100.000	
60	21	113,4	6.930.000	785.862.000	40.000.000	158.000.000	100.000	
61	22	147,1	6.930.000	1.019.403.000	51.000.000	204.000.000	200.000	
62	23	149,0	6.930.000	1.032.570.000	52.000.000	207.000.000	200.000	

Số TT	Vị trí lô đất - số lô	Diện tích (m ²)	Đơn giá UBND xã phê duyệt (đồng/m ²)	Thành tiền lô đất (triệu đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
II	Vị trí số 08, KDC kề Nhà văn hoá thôn Vinh Thạnh 1	379,7		2.830.612.000		567.000.000	400.000	
	Các lô quay hướng Tây Nam tiếp giáp quy hoạch lộ giới 9,0m							
63	01	97,7	8.508.000	831.232.000	42.000.000	167.000.000	100.000	Lô góc
	Các lô quay hướng Đông Nam tiếp giáp quy hoạch lộ giới 9,0m							
64	02	140,3	7.090.000	994.727.000	50.000.000	199.000.000	100.000	
65	03	141,7	7.090.000	1.004.653.000	51.000.000	201.000.000	200.000	
	TỔNG CỘNG	8.564,3		55.114.052.000		11.056.000.000	8.100.000	

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Minh Nhã

